

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

Bản án số 185/2021/HSST

Ngày 11 tháng 9 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông H Văn Đình - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2021/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, Quyết Đ hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐ-HPT ngày 16 tháng 8 năm 2021 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐ-HPT ngày 22 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Việt A, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1969; gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ nhất; vợ bị cáo là chị Triệu Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” và 01 năm 04 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 02 năm 04 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2021; chấp hành xong án phí HSST vào tháng 4/2017.

+ Quyết Đ số 06/QĐ-XPVPHC ngày 21/11/2018, Công an thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong tiền phạt ngày 18/12/2018.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

2. Họ và tên: Nguyễn Chí TH, sinh năm 2001; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Cầu Bằng, xã Hương S, huyện Lạng Giang, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết Đ số 75/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020, Công an thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, chấp hành xong tiền phạt ngày 22/4/2020.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

3. Họ và tên: Nguyễn H D, sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 26, đường Nguyễn Công Hăng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị ChA, sinh năm 1965; gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết Đ số 71/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020, Công an thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, chấp hành xong tiền phạt ngày 22/04/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

4. Họ và tên: Nguyễn V Đ, sinh năm 2000; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Hương, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Xuân, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Lan, sinh năm 1978; gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

5. Họ và tên: Ngô Văn S, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Liên S, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Tiến, sinh năm 1954 và bà Giáp Thị Nhung, sinh năm 1958; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là chị

Bùi Thị Nhung, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

6. Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 2000.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 12, tầng 3, nhà I, khu tập thể Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Hải, sinh năm 1977 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1979 (Đã chết); Bị cáo là con D nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

- A Nguyễn Thành L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Nhà 12, ngõ 1004, đường Lê Lợi, tổ dân phố Ké, phường Dĩnh Ké, thành phố B.

- A Nguyễn Trung K, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số nhà 01, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B

- A Trần Chí D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Cầu Bằng, xã Hương S, huyện Lạng Giang, tỉnh B

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, Nguyễn V Đ, sinh năm 2000 ở thôn Tân Hương, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh B; Nguyễn Việt A, sinh năm 1995 ở thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố B; Nguyễn Đức H, sinh năm 2000 ở số nhà 12, tầng 3, nhà I, tập thể Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B; Đoàn Công Đạt, sinh năm 2000 ở số nhà 114, đường bờ đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B; Phạm Kiều Ngọc, sinh năm 1988 ở số nhà 74, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố B; Trần Thị Sâm, sinh năm 1987 ở tổ dân phố Vĩnh Ninh, phường H Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B cùng ăn đêm tại quán “Lẩu Nướng Ròng 88” ở cạnh sân vận động tỉnh B,

phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B. Tại đây Việt A nhìn thấy Nguyễn Trung K, sinh năm 2001 (là bạn quen biết xã hội của Việt A) ở số nhà 01, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B đang ngồi ăn cùng với Nguyễn Thành L, sinh năm 1984 ở số nhà 12, ngõ 1004, đường Lê Lợi, tổ dân phố Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố B; Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1981 (là bạn gái của L) ở thôn Minh Đạo, xã Tân An, huyện Yên D, tỉnh B; Ngô Văn S, sinh năm 1986 ở thôn Liên S, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B; Đỗ Văn Hiệp, sinh năm 1998 ở thôn Núi, xã Quỳnh S, huyện Yên D, tỉnh B. Việt A đi sang bàn của K mời rượu K và những người ngồi cùng bàn với K rồi quay về ngồi ăn cùng với nhóm bạn của mình. Khi Việt A sang mời rượu, L biết Việt A có quen biết với vợ cũ của L và do nghi ngờ Việt A có quan hệ tình cảm với vợ cũ của mình nên L nảy sinh ý Đ lấy cớ sang bàn của Việt A mời rượu để đánh Việt A. L đi sang bàn của Việt A và đứng phía sau chỗ Việt A đang ngồi. L dùng tay trái túm tóc, kéo người Việt A về phía sau, tay phải L cầm 01 chiếc dũa bằng gỗ ở bàn chọc 02 nhát vào ngực Việt A làm Việt A bị xây sát da ngực và ngã xuống đất. Việt A cầm chiếc chìa khóa xe ô tô ở tay trái vùng dậy, đâm 1 nhát trúng vào gò má phải của L làm L bị thương rách da ở gò má phải. Thấy L bị Việt A đánh nên S cầm chiếc ghế nhựa chạy sang đập 01 nhát vào người Việt A. Việt A bỏ chạy về phía khu vực trước cửa sân vận động tỉnh B. S chạy vào khu quầy bán hàng của quán cầm 01 cây mài dao dài khoảng 30 cm, cán bằng gỗ, thân hình trụ tròn bằng kim loại rồi cùng L, Hiệp đuổi theo Việt A. Việt A chạy được khoảng 10m thì bị ngã và bị L cầm chiếc chìa khóa xe máy đâm vào vùng vai trái làm Việt A bị thương rách da ở vùng vai trái. Việt A tiếp tục bỏ chạy thì bị S cầm cây mài dao vọt 02 nhát vào chân. Thấy vậy, Đ và K chạy đến can ngăn, giữ L và S nên hai bên không đánh nhau nữa.

Sau khi bị đánh gây thương tích, Việt A được Đ, H, K, Ngọc đưa đến khoa cấp cứu của Bệnh viện đa khoa tỉnh B để sơ cứu, băng bó vết thương. Tại đây bác sỹ đã băng bó vết thương cho Việt A và chỉ Đ Việt A đi chụp X- Quang và siêu âm. Trong lúc Việt A đi chụp X- Quang thì S, Huệ, Hiệp đưa L đến khoa cấp cứu của Bệnh viện đa khoa tỉnh B để sơ cứu vết thương. Do không có đủ tiền để trả viện phí nên L gọi điện thoại báo Nguyễn H D, sinh năm 1996 (là em quen biết xã hội của L) ở số nhà 26, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh B mang tiền đến cho L. Lúc này D cùng Nguyễn Chí TH, sinh năm 2001 và Trần Chí D, sinh năm 2000 cùng ở thôn Cầu Bằng, xã Hương S, huyện Lạng Giang, tỉnh B đang ở phòng trọ của TH ở đường Nguyễn D Năng, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B nên D rủ TH và D cùng đến bệnh viện, TH và D đồng ý. TH cầm 01 thanh kiếm ống dài 53cm, đường kính 2,5cm, thân kiếm có chữ “Baton Snord”, chuôi kiếm dài 9,5cm, bản lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm và rộng 02cm cất giấu trong ống tay áo rồi cùng D và D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B (D và D không

biết TH mang theo thA kiếm ống). TH, D, D vào trong phòng tiêu phẫu của khoa cấp cứu thì gặp K, Hiệp, S. Thấy TH, D, D đi vào, bác sỹ khoa cấp cứu yêu cầu mọi người đi ra đợi nên D, Hiệp, Huệ ra đứng ở cửa khoa, còn TH, D và S đi ra quán nước ở cổng bệnh viện ngồi uống nước. TH, D, S uống nước khoảng 10 phút rồi quay vào sảnh khoa cấp cứu thì gặp Việt A đi từ khoa cấp cứu ra. Việt A đi đến gần chỗ S và nói “đội mày vừa đánh tao à” rồi dùng tay nắm 01 nhát vào mặt S. S, TH, D cùng xông vào dùng tay đánh nhau với Việt A. Thấy vậy, Đ đang đứng ở sảnh chạy vào can ngăn, ôm S. TH lấy thA kiếm ống cất giấu ở trong ống tay áo ra, cầm kiếm ở tay phải vọt về phía người Việt A nhưng không trúng, làm rơi ống kiếm xuống đất. Việt A nhát ống kiếm lên cầm ở tay phải vọt 01 nhát trúng vào đầu TH làm TH bị thương xây sát ở vùng gáy. Tiếp đến Việt A cầm ống kiếm tiếp tục đánh lại nhóm của S, D, TH nhưng không trúng ai. Lúc này H đi từ cổng bệnh viện vào khoa cấp cứu thấy Việt A và Đ đang đánh nhau với S, D, TH nên xông vào dùng tay nắm TH và S, TH dùng tay nắm lại H. Tiếp đến thì S, D và Việt A vừa đánh nhau, vừa du đẩy nhau vào bên trong khu vực quây đón tiếp bệnh nhân của khoa cấp cứu và khu vực các bệnh nhân đang nằm điều trị. Đồng thời ở ngoài lúc này thì H, Đ dùng chân tay đánh nhau với TH, TH dùng tay đánh lại H. Sau đó TH, Đ chạy vào trong khoa cấp cứu tiếp tục đánh nhau, còn H chạy đến khu vực phòng bảo vệ của bệnh viện cầm 01 chiếc chổi quét rác dài khoảng 1,5m, cán chổi làm bằng ống kim loại mỏng, đầu chổi làm bằng nhựa chạy vào để đánh nhau. Khi H chạy vào đến cửa khoa cấp cứu thì thấy Hiệp đang đứng ở gần cửa, H cầm chổi chọc vào người Hiệp thì Hiệp bỏ chạy. H cầm chổi đuổi theo Hiệp ra đến giữa cổng chính của bệnh viện thì dừng lại, vứt chiếc chổi ở lề đường Lê Lợi rồi cầm chiếc điều cây của quán nước gần cổng bệnh viện để đi vào trong khoa cấp cứu đánh nhau. Lúc này ở trong khoa cấp cứu, Đ, Việt A vẫn đang đánh nhau, giằng co chiếc ống kiếm với D, TH, S. Khi H vào đến cửa khoa cấp cứu thì thấy K cùng bảo vệ bệnh viện can ngăn và hai nhóm không đánh nhau nữa. H cầm chiếc điều cây ra trả lại cho quán nước ở gần cổng bệnh viện rồi hai nhóm giải tán, đi về. Việc TH, D, S, Việt A, Đ, H xô sát, đánh nhau tại khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh B trong khoảng thời gian 10 phút đã ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, một số bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phải rời khỏi giường bệnh; các bác sỹ và điều dưỡng đang làm nhiệm vụ phải bỏ chạy, rời khỏi vị trí làm việc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thăm khám, chữa bệnh, gây hoang mang dư luận xấu đến công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường vụ án và thu giữ hình ảnh từ camera giám sát an ninh của bệnh viện đa khoa tỉnh B ghi lại diễn biến việc Việt A, Đ, D, S, H, TH có hành vi xô sát, đánh nhau tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Ngày 03/4/2021, Nguyễn V Đ, Ngô Văn S, Nguyễn Đức H, Nguyễn H D đến Công an thành phố B đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Việt A và Nguyễn Chí TH. Tạm giữ của Nguyễn V Đ 01 thA kiếm ống dài 53cm, đường kính 2,5cm, thân kiếm có chữ “Baton Snord”, chuôi kiếm dài 9,5 cm, bản lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm và rộng 02cm (là ống kiếm mà Đ giằng được khi hai nhóm đánh nhau); tạm giữ của Nguyễn Việt A 01 chiếc chìa khóa xe ô tô dài 08 cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Đối với hành vi của Ngô Văn S, Nguyễn Thành L đánh gây thương tích cho Nguyễn Việt A và hành vi của Nguyễn Việt A đánh gây thương cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Chí TH. Ngày 19/5/2021, Cơ quan điều tra ra quyết Đ trưng cầu giám Đ để xác Đ tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Thành L nhưng Việt A, TH, L từ chối giám Đ thương tích nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với S, L, Việt A về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 30/6/2021, Công an thành phố B đã ra Quyết Đ xử phạt hành chính đối với S, L, Việt A về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo quy Đ tại điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị Đ số 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Thành L và Bệnh viện đa khoa tỉnh B không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Thành L, Nguyễn Trung K, Trần Chí D là những người có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu điều tra xác Đ L, K, D không tham gia đánh nhau tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B; không bàn bạc, giúp sức, rủ rê, xúi giục, cổ vũ cho Việt A, Đ, S, D, TH, H đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với L, K, D về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với Đỗ Văn Hiệp là người cùng L, S đánh nhau với Việt A tại quán “Lẩu Nướng Ròng 88” và bị H cầm chổi đuổi đánh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Quá trình điều tra xác Đ Hiệp không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Hiệp để làm rõ hành vi Hiệp cùng L, S đánh nhau với Việt A tại quán “Lẩu Nướng Ròng 88” và việc Hiệp bị H đuổi đánh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ lý Hiệp theo quy Đ của pháp luật.

Đối với 01 chiếc chổi quét rác dài khoảng 1,5m, cán chổi làm bằng ống kim loại mỏng, đầu chổi làm bằng nhựa mà H cầm đuổi đánh Hiệp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B; chiếc điều cây mà H cầm vào khoa cấp cứu của Bệnh viện đa khoa tỉnh B để đánh nhau. Quá trình điều tra, H khai đã vứt chiếc chổi trên tại lề đường Lê Lợi, còn chiếc điều cây H đã trả lại cho quán nước ở gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 thA kiếm ống dài 53cm, đường kính 2,5cm, thân kiếm có chữ “Baton Snord”, chuôi kiếm dài 9,5 cm, bản lưỡi kiếm bằng

kim loại màu trắng dài 34,5cm và rộng 02cm; 01 chiếc chìa khóa xe ô tô dài 08 cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng, được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Nguyễn V Đ, Nguyễn H D, Ngô Văn S về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy Đ khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Đức H về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy Đ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai tại hồ sơ như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Đức H, Nguyễn V Đ, Nguyễn H D, Ngô Văn S phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH;

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn H D;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn V Đ, Ngô Văn S;

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 24 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí TH từ 24 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn H D từ 04 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 24 tháng đến 26 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn V Đ từ 04 tháng đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn V Đ cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.6. Xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 04 tháng đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn S cho UBND xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm ống dài 53cm, đường kính 2,5cm, thân kiếm có chữ “Baton Snord”, chuôi kiếm dài 9,5 cm, bản lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm và rộng 02cm;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A 01 chiếc chìa khóa xe ô tô dài 08 cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến trả lời luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến



hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt những người này.

[3] Về tội dA: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 03/4/2021, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B thuộc phường H Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B, Nguyễn Việt A, Nguyễn V Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Chí TH, Ngô Văn S, Nguyễn H D có hành vi xô sát, đánh nhau trong khoảng thời gian 10 phút đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, một số bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phải rời khỏi giường bệnh; các bác sỹ và điều dưỡng đang làm nhiệm vụ phải bỏ chạy, rời khỏi vị trí làm việc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thăm khám, chữa bệnh tại khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Trong quá trình xô sát, đánh nhau, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Việt A, Nguyễn Đức H có hành vi sử dụng hung khí.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn V Đ, Nguyễn H D, Ngô Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy Đ khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy Đ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo đã có hành vi đui đánh nhau trong khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh B đã gây lộn xộn, ảnh hưởng đến trật tự chung, cản trở hoạt động bình thường của Bệnh viện; gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, một số bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung, nội quy, quy tắc Bệnh viện cũng là nơi công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát, không có sự câu kết chặt chẽ, không tổ chức, bàn bạc, phân công thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Việt A, TH dùng hung khí là vó thA kiếm đánh nhau từ đầu, gây rối trật tự công cộng nên có vai trò cao nhất như nhau, bị cáo H dùng hung khí là cây chổi và điều cày gây rối trật tự công cộng nên có vai trò thứ hai; các bị cáo S, H, Đ có vai trò thứ ba như nhau.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Nguyễn V Đ, Nguyễn Đức H, Ngô Văn S có nhân thân tốt, chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

Các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn H D đều có nhân thân xấu; Nguyễn Việt A bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử theo Bản án số 08/2017/HSST ngày 17/02/2017, xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 năm 04 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, bị Công an thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết Đ số 06/QĐ-XPVPHC ngày 21/11/2018, về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Nguyễn Chí TH bị Công an thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết Đ số 75/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020 về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Nguyễn H D bị Công an thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết Đ số 71/QĐ-XPHC ngày 31/3/2020, về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn V Đ, Nguyễn H D, Ngô Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo H, S, Đ, D đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần khi quyết Đ hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có đương sự nào yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Với tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên; đối với bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH và Nguyễn H D cần xử hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới đảm bảo phòng ngừa chung và giáo dục riêng đối với các bị cáo; đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn V Đ, Ngô Văn S, xét bản thân các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt các bị cáo chịu hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo thì các bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy Đ tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 thanh kiếm ống dài 53cm, đường kính 2,5cm, thân kiếm có chữ “Baton Snord”, chuôi kiếm dài 9,5 cm, bản lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm và rộng 02cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc chìa khóa xe ô tô dài 08 cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng của bị cáo Việt A, không liên quan đến hành vi tại Bệnh viện của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Việt A.

[11] Các vấn đề có liên quan:

Đối với hành vi của Ngô Văn S, Nguyễn Thành L đánh gây thương tích cho Nguyễn Việt A và hành vi của Nguyễn Việt A đánh gây thương cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Chí TH. Ngày 30/6/2021, Công an thành phố B đã ra Quyết Định xử phạt hành chính đối với S, L, Việt A về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Thành L, Nguyễn Trung K, Trần Chí D, Cơ quan điều tra xác định L, K, D không tham gia đánh nhau tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B nên không xử lý đối với L, K, D, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Đỗ Văn Hiệp là người cùng L, S đánh nhau với Việt A tại quán “Lẩu Nướng Rong 88” và bị H cầm chổi đuổi đánh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Quá trình điều tra xác định Hiệp không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Hiệp để làm rõ hành vi Hiệp cùng L, S đánh nhau với Việt A tại quán “Lẩu Nướng Rong 88” và việc Hiệp bị H đuổi đánh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ lý giải Hiệp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn H D;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn V Đ, Ngô Văn S;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội phạm: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Đức H, Nguyễn V Đ, Nguyễn H D, Ngô Văn S phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 02 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí TH 02 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/4/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn H D 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 năm 01 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn V Đ 04 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn V Đ cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.6. Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 04 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn S cho UBND xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy Đ của Bộ luật hình sự.

### 3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thA kiếm ống dài 53cm, đường kính 2,5cm, thân kiếm có chữ “Baton Snord”, chuôi kiếm dài 9,5 cm, bản lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm và rộng 02cm;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A 01 chiếc chìa khóa xe ô tô dài 08 cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần đầu chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Chí TH, Nguyễn Đức H, Nguyễn V Đ, Nguyễn H D, Ngô Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### 5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục quy Đ.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận**

- TAND Tỉnh B.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Trần Mạnh Thắng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**









